

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2023/HS-ST

Ngày: 24-10-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vương Xuân Đức

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Xuyên

Bà Đặng Thị Ngọc Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Anh – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3
Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh tham gia
phiên tòa:** Ông Nguyễn Thanh Nhã – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 92/2023/HS-ST ngày 06 tháng 10 năm 2023, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2023/HSST-QĐ ngày 12 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

VÕ MINH T, giới tính: nam, sinh ngày 01-01-1989 tại Vĩnh Long; trú tại: 16/1 ấp P, xã Đ, huyện L, tỉnh Vĩnh Long; chỗ ở: 11/22 Lê Văn Lương, tổ 1, ấp 3, xã Nhơn Đức, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: quản lý nhà hàng; trình độ văn hóa: 7/12; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn B và bà Mai Ngọc T; có vợ và 02 con; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 25-10-2022. (Có mặt).

Bị hại: 1. Huỳnh Gia Nhật K, sinh 1992

Địa chỉ: 56 D, Phường 5, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

2. Trần Mai P, sinh 1997

Địa chỉ: 14/2 Võ Thị Sáu, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

3. Nguyễn Thúy Kiều T, sinh 1993

Địa chỉ: 8 Đường số 7, KDC Trung Sơn, Bình Hưng, Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

4. Nguyễn Đức V, sinh 1999

Địa chỉ: ấp C, xã Đ, huyện T, tỉnh Trà Vinh. (Vắng mặt).

5. Lê Vũ H, sinh 1994

Địa chỉ: 216 T, phường Đ, Phan Thiết, Bình Thuận. (Vắng mặt).

6. Trần Bá Kỳ Q, sinh 1992

Địa chỉ: 18 N, phường Vĩnh Hải, Tp. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài nên Võ Minh T nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác bằng hình thức sử dụng các hình ảnh, thông tin phòng nghỉ, nhà nghỉ, khách sạn, cơ sở lưu trú mà T thu thập được trên mạng xã hội, giả là người môi giới phòng nghỉ, nhà nghỉ, khách sạn, cơ sở lưu trú tại thành phố Đà Lạt, sử dụng các tài khoản Zalo, Facebook để liên lạc với khách hàng có nhu cầu thuê phòng. Sau khi thoả thuận thành công, T yêu cầu khách hàng chuyển cọc từ 50% đến 70% giá tiền thuê vào tài khoản ngân hàng của T và chiếm đoạt số tiền này để tiêu xài cá nhân, cụ thể:

Ngày 17/01/2022, anh Huỳnh Gia Nhật K liên hệ với Võ Minh T để hỏi thuê nhà số 27 Nguyễn Tử Lực, Phường 8, thành phố Đà Lạt với giá 4.000.000 đồng/đêm, thuê trong ba đêm, đặt cọc 6.000.000 đồng. Ngày 15/01/2022, khi đang ở tại nhà số 56 Dương Quang Đông, Phường 5, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, anh K dùng tài khoản Ngân hàng Public Bank (ngân hàng Malaysia) số 3805140000005 của mình chuyển số tiền 6.000.000 đồng đến tài khoản MB Bank số 0363319673 mang tên “Võ Minh T”. Tuy nhiên, do là ngày nghỉ nên tiền chưa vào tài khoản của T nên anh K nhờ chị Trần Thị Thu H dùng tài khoản Techcombank số 19030013384026 của chị H chuyển 1.000.000 đồng đến tài khoản của T. Ngày 02/02/2022, T khóa hết tài khoản Zalo, Facebook, anh K không liên lạc được. Đến ngày 04/02/2022, anh K đến căn nhà số 27 Nguyễn Tử Lực, Phường 8, thành phố Đà Lạt thì phát hiện không có căn nhà cho thuê như thỏa thuận. Sau đó, anh K đến Công an thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng trình báo. Ngày 16/5/2022, Công an thành phố Đà Lạt chuyển nguồn tin đến Công an Quận 8 để thụ lý theo thẩm quyền.

Ngày 21/01/2022, chị Trần Mai P liên hệ với Võ Minh T để thuê căn villa tại số 38 Hai Bà Trưng, Phường 6, thành phố Đà Lạt với giá 4.000.000 đồng/1 đêm, thuê trong hai đêm (ngày 03 và 04/02/2022) cọc 4.000.000 đồng. Ngày 24/01/2022, chị P (đang ở nhà tại số 16/22 Võ Thị Sáu, phường Võ Thị Sáu, Quận 3) chuyển tiền từ tài khoản Sacombank số 050078606867 của chị P đến tài khoản MB Bank số 0363319673 của T. Ngày 03/02/2022, chị P cùng gia đình đến Đà Lạt không nhận được phòng và liên hệ với T không được. Biết mình bị lừa đảo, chị P đến Công an Thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng trình báo. Ngày 16/5/2022, Công an thành phố Đà

Lạt chuyển nguồn tin đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 3 thụ lý theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan điều tra, Võ Minh T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên. Ngoài ra, T khai bằng thủ đoạn như trên, T còn thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của 05 người khác, cụ thể: Ngày 18/01/2022, chiếm đoạt số tiền 4.000.000 đồng của người sử dụng tài khoản tên “Lê Vũ H”; Ngày 25/01/2022, chiếm đoạt số tiền 2.500.000 đồng của khách có Zalo tên “Dau”; Ngày 30/01/2022, chiếm đoạt số tiền 4.000.000 đồng của tài khoản “Tran Ba Ky Q”; Ngày 30/01/2022, chiếm đoạt số tiền 6.500.000 đồng của tài khoản “T Bella”; Ngày 30/01/2022, chiếm đoạt số tiền 11.000.000 đồng của tài khoản mang tên “Nguyen Duc V”. Sau đó, T đã hủy bỏ toàn bộ điện thoại và sim thuê bao để che giấu hành vi phạm tội.

Cơ quan điều tra đã xác minh, thu thập các bản sao kê giao dịch của các tài khoản trên tại các ngân hàng liên quan, được biết: Tài khoản “T Bella” tên thật là Nguyễn Thúy Kiều T bị T chiếm đoạt số tiền 6.500.000 đồng; tài khoản “Dau” tên thật là Nguyễn Thị Thu S bị chiếm đoạt số tiền 1.200.000 đồng; tài khoản “Nguyen Duc V” tên thật là Nguyễn Đức V bị chiếm đoạt số tiền 11.000.000 đồng; tài khoản “Le Vu H” tên thật là Lê Vũ H bị chiếm đoạt số tiền 4.000.000 đồng; tài khoản “Tran Ba Ky Q” tên thật là Trần Bá Kỳ Q bị chiếm đoạt số tiền 4.000.000 đồng. Chị T, chị S, anh V, anh H, anh Q đều xác định có chuyển số tiền đặt cọc thuê phòng vào tài khoản của T và bị chiếm đoạt như trên. Các đương sự có yêu cầu Võ Minh T hoàn trả số tiền đã chiếm đoạt và không có yêu cầu gì khác.

Về dân sự: Bị can đã hoàn lại số tiền 4.000.000 đồng cho chị Trần Mai P, 7.000.000 đồng cho anh Huỳnh Gia Nhật K, chị P và anh K đã nhận lại được tài sản và không yêu cầu gì thêm.

Đối với việc Võ Minh T khai có chiếm đoạt số tiền 2.500.000 đồng của chị Nguyễn Thị Thu S, qua xác minh tài khoản của chị S, xác định vào ngày 27-01-2022, chị S chỉ chuyển số tiền 1.200.000 đồng đến tài khoản của T nhưng sau đó T đã hoàn trả lại số tiền này cho chị S, nên chưa đủ căn cứ để xử lý hình sự đối với T.

Tại bản Cáo trạng số 87/CT-VKS-Q3 ngày 03-10-2023 Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 đã truy tố bị cáo Võ Minh T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa hôm nay, Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Về hậu quả của vụ án, buộc bị cáo bồi thường số tiền đã chiếm đoạt cho những người bị hại.

Bị cáo Võ Minh T đã nhận thấy hành vi vi phạm pháp luật của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 3, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng cùng với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận: do không có tiền tiêu xài nên Võ Minh T nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác bằng hình thức sử dụng các hình ảnh, thông tin phòng nghỉ, nhà nghỉ, khách sạn, cơ sở lưu trú mà T thu thập được trên mạng xã hội và giả là người môi giới phòng nghỉ, nhà nghỉ, khách sạn, cơ sở lưu trú tại thành phố Đà Lạt, sử dụng các tài khoản Zalo, Facebook để liên lạc với khách hàng có nhu cầu thuê phòng. Sau khi thoả thuận thành công, T yêu cầu khách hàng chuyển cọc từ 50% đến 70% giá tiền thuê vào tài khoản ngân hàng của T, cụ thể: ngày 15-01-2022, anh Huỳnh Gia Nhật K đã chuyển tổng cộng số tiền 7.000.000 đồng và ngày 24-01-2022, chị Trần Mai P đã chuyển 4.000.000 đồng đến tài khoản MB Bank số 0363319673 của bị cáo, sau đó bị cáo T khóa hết tài khoản Zalo, Facebook để chiếm đoạt số tiền trên. Với thủ đoạn trên bị cáo đã chiếm đoạt tiền của những người sau, cụ thể: Nguyễn Thúy Kiều T số tiền 6.500.000 đồng, Nguyễn Thị Thu S số tiền 1.200.000 đồng, Nguyễn Đức V số tiền 11.000.000 đồng, Lê Vũ H số tiền 4.000.000 đồng, Trần Bá Kỳ Q số tiền 4.000.000 đồng; với tổng số tiền chiếm đoạt là 36.500.000 đồng là đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Trước khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Võ Minh T hoàn toàn biết rõ việc chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi sai trái sẽ bị xã hội lên án, pháp luật trừng trị; nhưng do động cơ tham lam, muốn có tiền để tiêu xài cho mục đích ích kỷ của cá nhân lại lười lao động nên bị cáo đã bất chấp lao vào con đường phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương; do vậy bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về hành vi mà mình đã gây ra. Xét bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần, do vậy áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ.

[4] Tuy nhiên xét thấy tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ thật sự ăn năn hối cải; bị cáo đã khắc phục một phần hậu quả; do đó áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[5] Về hậu quả của vụ án: chị Trần Mai P và anh Huỳnh Gia Nhật K đã nhận lại được tài sản và không yêu cầu gì thêm, do đó tòa miễn xét. Đối với việc Võ Minh Tkhai có chiếm đoạt số tiền 2.500.000 đồng của chị Nguyễn Thị Thu S, qua xác minh tài khoản của chị S đã xác định vào ngày 27-01-2022 chị S chỉ chuyển số tiền 1.200.000 đồng đến tài khoản của T nhưng sau đó T đã hoàn trả lại số tiền này cho chị S, nên chưa đủ căn cứ để xử lý hình sự đối với T. Đối với số tiền bị cáo chiếm đoạt của anh Nguyễn Đức V, quá trình điều tra anh V không yêu cầu bị cáo bồi thường, xét đây là sự tự nguyện, do đó tòa miễn xét.

[6] Đối với việc Võ Minh T phạm tội từ 05 lần trở lên với nhiều người khác nhau, quá trình điều tra xác định hành vi chiếm đoạt của bị cáo không phải là nguồn sống chính nên không xử lý tình tiết “có tính chất chuyên nghiệp” là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Võ Minh T đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Võ Minh T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị bắt chấp hành án.

Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015; buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho những người sau, cụ thể:

- Nguyễn Thúy Kiều T số tiền 6.500.000 đồng (sáu triệu năm trăm ngàn);
- Lê Vũ H số tiền 4.000.000 đồng (bốn triệu);
- Trần Bá Kỳ Q số tiền 4.000.000 đồng (bốn triệu).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Áp dụng khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn) án phí hình sự sơ thẩm và 725.000 đồng (bảy trăm hai mươi lăm ngàn) án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Người bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA